

Bản án số: 194/2026/HS- ST

Ngày: 13- 5- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2026 tại Phòng xét xử trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Hà Nội và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2026/HSST ngày 23/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2026/QĐXXST-HS ngày 28/4/2026 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN L, sinh năm 2003; Nơi thường trú: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 3/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lương Thị N; Chưa có vợ con. Gia đình có 02 anh em bị can là con thứ 1. TATS: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/01/2026 đến ngày 20/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đinh Thị Phương M- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 14/01/2026, tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ tại ngõ B đường N, phường B, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Lương Văn L và Vì Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lương Văn L: 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có 01 túi nilong chứa chất bột trắng và 01 gói

giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng. Thu giữ của Vì Văn Thương: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang Biển kiểm soát 36B7-830.64.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Lường Văn L ngày 14/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy. Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Vì Văn T ngày 14/01/2026 cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 940 ngày 23/01/2026 của phòng K C kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc và 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,482 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn L khai: Ngày 14/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L gọi điện cho người đàn ông không quen biết hỏi mua nợ tiền ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý. Khoảng 12h cùng ngày, L rủ Vì Văn T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, mỗi người góp 500.000đồng. Do T không có tiền nên L nói là người bán cho nợ khi nào có tiền thì T sẽ đưa cho L sau. Sau đó T đưa xe máy BKS: 36B7-830.64 cho L điều khiển chở T đến ngõ B N, phường B, Hà Nội. Đến nơi, L gọi điện cho người bán ma túy thì người này hẹn L đi vào trong Ngõ B N, phường B đến cột điện thứ hai đối diện số A ngõ B N có 01 hộp màu xanh đã cài sẵn trên cột điện. L đi bộ vào trong ngõ, còn T đứng ngoài chờ. L làm theo hướng dẫn và lấy được 01 hộp màu xanh đã cài sẵn trên cột điện, L lấy hộp, mở ra bên trong có 01 gói giấy bạc và 01 túi nilong, kiểm tra thì thấy bên trong 01 gói giấy bạc và 01 túi nilong đều có chất bột màu trắng. Lý biết đó là H1 nên đóng hộp lại giấu số ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi ra chỗ T đang đứng chờ thì lực lượng Công an đi đến kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng như trên.

Đối với Vì Văn Thương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã khởi tố bị can, truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang Biển kiểm soát 36B7-830.64, số khung: 3917LY131365, số máy: JA39E1469234 thu giữ của T đã làm rõ và xử lý trong vụ án Vì Văn T đã xét xử.

Người bán ma túy, qua tra cứu số thuê bao 0589820961 đăng ký là chị Nguyễn Thị L1, trú tại: Tổ A, phường B, Bắc Ninh. Chị L1 khai không sử dụng số điện thoại trên và không biết ai đang sử dụng số điện thoại này, không ra Hà Nội gặp ai. L không gặp trực tiếp người bán ma túy nên không có căn cứ làm rõ.

Số ma túy và điện thoại thu giữ của Lường Văn L liên qua đến hành vi phạm tội chuyển đến Tòa án nhân dân khu vực 5 để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 264/CT-VKSKV5 ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố Lương Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Văn L từ 36 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo (còn lại sau giám định), 01 hộp kim loại màu xanh. Tịch thu sung công 01 điện thoại thu giữ của bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Về hình phạt: Do bị cáo học vấn thấp, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được áp dụng bước mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

* Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 14/01/2026, tại ngõ B đường N, phường B, thành phố Hà Nội bị cáo Lương Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,482 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường B, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang

cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức được ma túy bị nhà nước cấm người dân lưu hành. Bị cáo cũng hiểu rõ tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và lây lan các bệnh truyền nhiễm. Nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy là thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở cùng địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn, Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Thấy rằng: Theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quy định về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thì bị cáo phải có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L không có đủ điều kiện theo quy định, nên đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận. Các tình tiết giảm nhẹ khác đã được HĐXX xem xét trong quá trình nghị án khi quyết định về hình phạt đối với bị cáo.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo L, do không làm rõ được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo sau khi đã trích mẫu giám định, 01 hộp kim loại màu xanh và tịch thu sung công 01 điện thoại thu giữ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn theo quy định

tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Lường Văn L 36 (ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2026

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ma túy loại Heroin, bên ngoài đóng dấu có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ lập biên bản và Lường Văn L; 01 hộp kim loại màu xanh. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong thu giữ của Lường Văn L.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5- Hà Nội ngày 22/4/2026).

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND Khu vực 5, Hà Nội
- VKSND cấp trên trực tiếp
- Công an thành phố Hà Nội.
- Phòng THADS khu vực 5, Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh